

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Quốc Toàn

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1972, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Minh N, sinh năm: 1965, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp 3A, xã H, huyện X, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà Nguyễn Thị C và ông Võ Minh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với ông N, bà C cho rằng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông N có tính uống rượu say về chửi bới, đập phá đồ đạc và đánh bà. Năm 2015, bà có nộ đơn ly hôn nhưng do ông N không đến Tòa án làm việc nên bà đã rút đơn và Tòa án đã ra Quyết định số 16/2015/QĐ-ST ngày 25/02/2015. Nay ông N không thay đổi tính tình nên bà yêu cầu ly hôn với Nhân.

Bà và ông N có 04 con chung là Võ Thị Kiều O, sinh năm 1998; Võ Minh Tr, sinh năm 1999; Võ Thị Kiều T, sinh ngày 30/9/2001 và Võ Minh Th, sinh ngày 01/3/2005. Hiện nay hai cháu O và Tr đã trưởng thành nên bà C không yêu cầu giải quyết, còn cháu T và Th có nguyện vọng theo mẹ nên bà C yêu cầu nuôi và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có

Bị đơn ông Võ Minh N trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà C có những lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ của ông nên ông đánh bà C, nay ông không còn tình cảm với bà C nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 04 con chung như lời khai của bà C, ông đồng ý giao hai cháu T và Th cho bà C nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai cháu. Còn cháu O và Tr đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận cho bà C và ông N là vợ chồng. Giao 02 cháu T và Th cho bà C nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho ông N. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Võ Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Võ Minh N chung sống với nhau năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, không công nhận bà Nguyễn Thị C và ông Võ Minh N là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 và Điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: ông N và bà C thỏa thuận giao hai cháu Võ Thị Kiều T và Võ Minh Th cho bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà C không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho ông N.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

[5] Về án phí: bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Thị C và ông Võ Minh N là vợ chồng.

2. Về con chung: giao cháu Võ Thị Kiều T, sinh ngày 30/9/2001 và cháu Võ Minh Th, sinh ngày 01/3/2005 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Võ Minh N.

Bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi con chung nhưng không được cản trở việc ông N trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết, bà C và ông N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 003014 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ thành tiền án phí.

Bà C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

